TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂY HÒA** **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **06**/2021/HS-ST.
Ngày: 10-3-2021.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂY HÒA, TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Vinh.

Các Hội thẩm nH dân:

Ông Tạ Hồng Hà – Cán bộ hưu trí Trung tâm y tế huyện Tây Hòa

Ông Nguyễn Thành Nhi – Giáo viên trường Trung học cơ sở Huỳnh Thúc Kháng, xã Hòa Phong, huyện Tây Hòa tỉnh Phú Yên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Nhật Trường – Thư ký Tòa án nH dân huyện Tây Hòa.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Hòa tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa*:** Bà Phạm Ngọc Thị Hàn Ni - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tây Hòa tỉnh Phú Yên mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 02/2021/HSST ngày 06 tháng 01 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2021/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 01 năm 2021, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Hữu T, sinh ngày 19 tháng 10 năm 1983. Nơi sinh và nơi cư trú: Thôn M, xã H, huyện T, tỉnh Phú Yên; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; không theo tôn giáo; con ông Nguyễn Đồng T, sinh năm 1958 và bà Nguyễn Thị R, sinh năm 1958; tiền án, tiền sự: không; bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Ngọc H, tên gọi khác là: Bông. Sinh ngày 20 tháng 01 năm 1988 tại huyện T tỉnh Phú Yên; nơi cư trú: Khu phố P, thị trấn P, huyện T, tỉnh Phú Yên; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; không theo tôn giáo; con ông Nguyễn Sang - sinh năm 1957 và bà Huỳnh Thị N – sinh năm 1960; vợ là Lê Thị L – sinh năm 1987; có 02 con, lớn sinh năm 2018, nhỏ sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: không;

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Hữu T:* Ông Nguyễn Đồng T – sinh năm 1958 và bà Nguyễn Thị R – sinh năm 1958; nơi cư trú: Thôn M, xã H, huyện T, tỉnh Phú Yên. Ông Thanh vắng mặt ủy quyền cho bà R có mặt (theo văn bản ủy quyền ngày 03-3-2021).

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Hữu T:* Luật sư Nguyễn N – Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Phú Yên. Có mặt.

- *Người bị hại:*

1. Nguyễn Lê Bảo H – sinh ngày 16/3/2011. Trú tại: Khu phố Phước Thịnh, thị trấn P, huyện T, Phú Yên. Vắng mặt.

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại H:* Ông Nguyễn Trọng Q – sinh năm 1983 bà Lê Thị N – sinh năm 1983; Trú tại: Khu phố P1, thị trấn P, huyện T, Phú Yên. Vắng mặt, có đơn xin vắng mặt.

2. Nguyễn Lê Diệu H – sinh ngày 28/3/2018; Trú tại: Khu phố P, thị trấn P, huyện T, Phú Yên. Có mặt.

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại H:* Bà Lê Thị L – sinh năm 1987; Trú tại: Khu phố P, thị trấn P, huyện T, Phú Yên. Có mặt.

3. Trần Thị Kim N – sinh ngày 30/12/2008. Có mặt.

4. Trần Hữu N – sinh ngày 27/7/2010. Vắng mặt.

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại Như và N:* Ông Nguyễn S – sinh năm 1957; Trú tại: Khu phố P, thị trấn P, huyện T, Phú Yên. Có mặt.

- *Người làm chứng*

1. Ông Ngô Viết M, sinh năm 1976; nơi cư trú: Khu phố M, thị trấn P, huyện T, tỉnh Phú Yên

2. Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1976; nơi cư trú: Khu phố P, thị trấn P, huyện T, tỉnh Phú Yên

3. Ông Nguyễn Đức TH, sinh năm 1989; nơi cư trú: Thôn M, xã H, huyện T, tỉnh Phú Yên.

Đều vắng mặt không có lý do.

NHẬN THẤY:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 28/02/2020, sau khi đã sử dụng rượu bia, Nguyễn Hữu T điều khiển xe mô tô 78P1-1658 lưu hành trên Quốc lộ 29 hướng Đông - Tây. Khi đến Km 40+800 thuộc khu phố P, thị trấn P, huyện T, tỉnh Phú Yên trong khu vực đông dân cư, có biển báo nguy hiểm cảnh báo thường xuyên có trẻ em, đường giao nhau với đường không ưu tiên nhưng Nguyễn Hữu T không giảm tốc độ chú quan sát để đảm bảo an toàn. Lúc này, Nguyễn Ngọc H điều khiển xe mô tô 78F1-145.59 chở theo 4 người đều là trẻ em gồm con ruột là Nguyễn Lê Diệu H và các cháu ruột là Trần Thị Kim N, Trần Hữu N và Nguyễn Lê Bảo H lưu hành hướng Tây – Đông và đang rẽ trái để sang đường nhưng không quan sát nhường đường cho xe ngược chiều nên bị xe mô tô của Tài đang điều khiển tông vào giữa xe gây tai nạn.

Xét nghiệm định lượng Etanol (nồng độ cồn) trong máu sau khi xảy ra tai nạn của Bệnh viện tỉnh Phú Yên đối với Nguyễn Ngọc H là 1,12mg/100mml, đối với Nguyễn Hữu T là 59,9mg/100ml. Tại các kết luận giám định pháp y về thương tích số 94, 95, 96, 97 ngày 09/4/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Phú Yên kết luận: Thương tích của Trần Thị Kim N là 8%, thương tích của Trần Hữu N là 14%, thương tích của Nguyễn Lê Bảo H là 1%, thương tích của Nguyễn Lê Diệu H là 33%; kết luận giám định pháp y về thương tích số 103 ngày 20/4/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Phú Yên kết luận thương tích của Nguyễn Hữu T là 58%; kết luận giám định pháp y về thương tích số 109 ngày 29/4/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Phú Yên kết luận thương tích của Nguyễn Ngọc H là 73%; kết luận định giá tài sản số 21 ngày 11/9/2020 của Hội đồng định giá tài sản huyện T đối với xe mô tô 78P1-1658 bị thiệt hại 6.062.000 đồng, xe mô tô 78F1-145.59 bị thiệt hại 2.465.000 đồng.

Nguyễn Hữu T đã bồi thường cho gia đình Nguyễn Ngọc H 20.000.000 đồng; Nguyễn Ngọc H đã bồi thường cho Nguyễn Hữu T 5.000.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 04/CT-VKSTH ngày 06/01/2021 của Viện kiểm sát nH dân huyện T tỉnh Phú Yên truy tố bị cáo Nguyễn Hữu T về tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"* theo điểm b, e khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự, truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc H về tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"* theo điểm c khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng truy tố; các bị cáo đều xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện hợp pháp của bị hại đều xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện T giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng, đề nghị HĐXX Tuyên bố các bị cáo phạm tội *"vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"*; áp dụng điểm b, e khoản 2 Điều 260; điểm b, s, p khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt Nguyễn Hữu T từ 24 tháng đến 30 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 48 tháng đến 60 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, giao bị cáo cho UBND xã Hòa Phong quản lý giáo dục trong thời gian thử thách. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt Nguyễn Ngọc H từ 12 đến 18 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 36 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, giao bị cáo cho UBND thị trấn P giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Về dân sự và vật chứng đã tự thỏa thuận và xử lý xong.

Người bào chữa cho bị cáo Tài thống nhất đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát về hình phạt và việc cho bị cáo hưởng án treo, tuy nhiên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, bị cáo bị bệnh động kinh, là người khuyết tật nặng được Nhà nước trợ cấp hàng tháng, khi phạm tội bị hạn chế khả năng nhận thức, có một phần lỗi của bị cáo H để xét xử mức hình phạt thấp hơn mức mà Kiểm sát viên đề nghị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Quá trình tiến hành tố tụng, các hoạt động tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát thực hành quyền công tố, Kiểm sát viên thực hiện đúng theo quy định Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên toà phù hợp với nhau, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện tạm giữ tại hiện trường, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 19 giờ ngày 28/02/2020, tại Km 40+800 Quốc lộ 29 thuộc khu phố P, thị trấn P huyện T, tỉnh Phú Yên, Nguyễn Hữu T điều khiển xe mô tô 78P1-1658 lưu hành trên hướng Đông –Tây trong tình trạng đã sử dụng rượu bia (nồng độ cồn là 59,9mg/100ml), gây tai nạn giao thông với xe mô tô 78F1-145.59 do Nguyễn Ngọc H điều khiển chở theo Nguyễn Lê Diệu H, Trần Thị Kim N, Trần Hữu N và Nguyễn Lê Bảo H rẽ trái để sang đường nhưng không đảm bảo an toàn. Hậu quả, Trần Thị Kim N bị tổn thương cơ thể tỷ lệ 8%, Trần Hữu N bị tổn thương cơ thể tỷ lệ 14%, Nguyễn Lê Bảo H bị tổn thương cơ thể tỷ lệ 1%, Nguyễn Lê Diệu H bị tổn thương cơ thể tỷ lệ 33%; Nguyễn Hữu T bị tổn thương cơ thể tỷ lệ 58%; Nguyễn Ngọc H bị tổn thương cơ thể tỷ lệ 73%; xe mô tô 78P1-1658 bị thiệt hại 6.062.000 đồng; xe mô tô 78F1-145.59 bị thiệt hại 2.465.000 đồng.

[3] Hành vi của Nguyễn Hữu T đã vi phạm khoản 8 Điều 8 Luật giao thông đường bộ; khoản 2, khoản 5 Điều 5 Thông tư số 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 của Bộ Giao thông vận tải, có một phần lỗi gây ra vụ tai nạn giao thông. Hành vi của Nguyễn Ngọc H đã vi phạm khoản 2 Điều 15 Luật giao thông đường bộ có một phần lỗi gây ra vụ tai nạn giao thông. Vì vậy các bị cáo phải cùng chịu trách nhiệm đối với thiệt hại xảy ra. Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể bị cáo Nguyễn Hữu T gây ra cho Nguyễn Ngọc H, Nguyễn Lê Diệu H, Trần Thị Kim N, Trần Hữu N và Nguyễn Lê Bảo H là 129%; tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể bị cáo Nguyễn Ngọc H gây ra cho Nguyễn Hữu T, Nguyễn Lê Diệu H, Trần Thị Kim N, Trần Hữu N và Nguyễn Lê Bảo H là 114%. Hành vi của Nguyễn Hữu T đã phạm vào tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"* theo điểm b, e khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự; hành vi của Nguyễn Ngọc H đã phạm vào tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"* theo điểm c khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự. Cáo trạng truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Đối với bị cáo Nguyễn Hữu T: Bị cáo nhận thức được việc điều khiển xe mô tô tham gia giao thông trong tình trạng đã sử dụng rượu bia là vi phạm pháp luật và nguy hiểm cho nhiều người cùng tham gia giao thông nhưng bị cáo vẫn điều khiển xe tham gia giao thông, khi đến đoạn đường đông dân cư bị cáo không chủ động giảm tốc độ dẫn đến gây tai nạn giao thông làm nhiều người bị thương tích. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến sức khỏe và tài sản của người khác, thể hiện thái độ coi thường pháp luật nên cần xử lý nghiêm minh, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, mới tương xứng tính chất mức độ hành vi phạm tội. Xét quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo

thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tác động gia đình khắc phục hậu quả, bồi thường thiệt hại cho bị hại, được người đại diện hợp pháp của bị hại và bị cáo H xin giảm nhẹ hình phạt, bị cáo là người khuyết tật được Nhà nước trợ cấp hàng tháng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s, p khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự Tòa án áp dụng giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo khi lượng hình. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 54 BLHS quyết định mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà an tâm cải tạo trở thành người có ích cho xã hội.

[5] Xét bị cáo Tài có nH tH tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, đồng thời lỗi gây ra tai nạn giao thông còn có một phần lỗi của bị cáo Nguyễn Ngọc H. Mặt khác, căn cứ kết luận giám định pháp y về tâm thần của Trung tâm pháp y về tâm thần khu vực Tây Nguyên kết luận khi xảy ra tai nạn giao thông, Nguyễn Hữu T bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, hiện đang là người khuyết tật được Nhà nước trợ cấp hàng tháng. Vì vậy, Tòa án xét thấy không cần buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù mà chấp nhận đề nghị của Đại điện Viện kiểm sát và người bào chữa cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ đảm bảo tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo.

[6] Đối với bị cáo Nguyễn Ngọc H: Tại thời điểm phạm tội, bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhưng do cẩu thả mà điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ chở quá số người quy định, sang đường không chú ý quan sát đảm bảo an toàn dẫn đến tai nạn gây hậu quả nhiều người bị thương trong đó có chính con ruột bị cáo. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện thái độ coi thường pháp luật, coi thường tính mạng, sức khỏe của người khác nên cần áp dụng mức hình phạt tù nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới tương xứng tính chất, mức độ hành vi phạm tội. Tuy nhiên, quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã khắc phục hậu quả, bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại, được người đại diện hợp pháp của bị hại và bị cáo Tài xin giảm nhẹ hình phạt là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự HĐXX áp dụng cho bị cáo để quyết định mức hình phạt thấp hơn mức đại diện Viện Kiểm sát đề nghị; bị cáo có nH tH tốt, có nơi cư trú rõ ràng, bị cáo từng trải qua thời gian nghĩa vụ quân sự, đồng thời lỗi gây ra tai nạn giao thông còn có một phần lỗi của bị cáo Tài. Do đó Tòa án xét thấy không cần buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù mà chấp nhận đề nghị của Đại điện Viện kiểm sát cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ đảm bảo tác dụng giáo dục bị cáo phòng ngừa chung.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Hữu T và Nguyễn Ngọc H phạm tội "*vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*".

Áp dụng điểm b, e khoản 2 Điều 260; điểm b, s, p khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Hữu T. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Ngọc H.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu T 2 (hai) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 4 (bốn) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nH dân xã Hòa Phong, huyện T, tỉnh Phú Yên giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách, gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc H 9 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 6 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nH dân thị trấn P, huyện T, tỉnh Phú Yên giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách, gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách, bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự hai lần trở lên thì Tòa án có thể buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án này. Trường hợp phạm tội mới trong thời gian thử thách thì Tòa án buộc bị cáo chấp hành hình phạt tù tại bản án này và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật Hình sự.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú trong thời gian thử thách thì thực hiện theo Điều 68, Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 23; mục A danh mục án phí lệ phí Tòa án được ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội. Buộc các bị cáo Nguyễn Hữu T, Nguyễn Ngọc H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo, người bị hại, đại diện hợp pháp của người bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại, đại diện hợp pháp của người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:
- Người tham gia tố tụng;
- VKSND huyện T;
- Công an huyện T;
- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND tỉnh Phú Yên;
- CC THADS huyện T;
- Sở Tư pháp tỉnh Phú Yên;
- Lưu hồ sơ.

TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thành Vinh